



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

NEDI 2

Trụ sở chính: số 100 đường Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

Tel: (84-20) 3822759

Fax: (84-20) 3823084

Email: nedi2@nedi2.com.vn; nedi2_hn@yahoo.com

Văn phòng Hà Nội: P304, Tòa nhà thời trang Vinaconex, Khu Trung Hoà-Nhân Chính, TP Hà Nội, Việt Nam

Tel: (84-4) 62514567

Fax: (84-4) 62504567

Website: <http://www.nedi2.com.vn>

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2012

BIÊN BẢN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

1. **Tên công ty:** Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2 (NEDI 2)
2. **Trụ sở chính:** số 100, đường Hoàng Liên, Tp. Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
3. **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh** số 12 03 000 019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 6/5/2004 (và đã đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 06/10/2008);
4. **Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông:**
Bắt đầu từ 8h35' ngày 20/3/2012 tại Hội trường tầng 2, Tòa nhà thời trang VINACONEX, khu ĐTM Trung Hòa - Nhân Chính, Tp. Hà Nội.
5. **Thành phần tham dự đại hội:**
 - Theo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông của Ban tổ chức, đến 8h40' tổng cộng có **52** cổ đông và đại diện nhóm cổ đông có quyền biểu quyết, đại diện cho **17.679.850** cổ phần trên tổng số **19.389.650** cổ phần có quyền biểu quyết, đạt **91,18%**, trong đó:
 - + Cổ đông Tổng công ty cổ phần Vinaconex: **04** cổ đông, đại diện cho **13.200.000** cổ phần biểu quyết, tương ứng **74,66 %**;
 - + Cổ đông Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV): **01** cổ đông, đại diện cho **2.180.000** cổ phần biểu quyết, tương ứng **12,33 %**;
 - + Cổ đông Công ty cổ phần VINAICO: **01** cổ đông, đại diện cho **285.600** cổ phần biểu quyết, tương ứng **1,62 %**;
 - + Cổ đông Công ty cổ phần VIMECO: **01** cổ đông, đại diện cho **838.700** cổ phần biểu quyết, tương ứng **4,74 %**;
 - + Các pháp nhân và thể nhân khác: **45** cổ đông, đại diện cho **1.175.550** cổ phần biểu quyết, tương ứng **6,65 %**
 - Tại thời điểm Đại hội tiến hành biểu quyết, tổng cộng có **62** cổ đông và đại diện nhóm cổ đông có quyền biểu quyết, đại diện cho **17.768.950** cổ phần trên tổng số **19.389.650** cổ phần có quyền biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, đạt **91,64 %**.

6. Tiến trình Đại hội:

PHẦN 1. Khai mạc Đại hội.

- Theo báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Đại hội đồng cổ đông thường

niên của Công ty NEDI 2 năm 2012 có đủ điều kiện để tiến hành Đại hội một cách hợp lệ.

- Tuyên bố lý do khai mạc Đại hội: Ông Nguyễn Văn Hưng
- ĐHĐCĐ nhất trí thông qua danh sách Đoàn chủ tịch gồm 03 thành viên:
 1. Ông Trịnh Hoàng Duy Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội
 2. Ông Trương Chí Thành Ủy viên HĐQT - Giám đốc công ty
 3. Ông Nguyễn Đức Lưu Ủy viên HĐQT
- Chủ tọa Đại hội chỉ định Thư ký đại hội:
Ông Nguyễn Hải Đăng

PHẦN 2. Nội dung Đại hội.

Các cổ đông nhất trí thông qua chương trình và nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012. ĐHĐCĐ nghe các báo cáo theo chương trình và nội dung đã được thông do HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành công ty trình bày dưới sự điều hành của Chủ tọa Đại hội. Các nội dung gồm:

- 1) Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2011 và Kế hoạch SXKD năm 2012 của Công ty;
- 2) Báo cáo tài chính của công ty đã được kiểm toán năm 2011;
- 3) Báo cáo của HĐQT đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh ở Công ty;
- 4) Báo cáo của Ban Kiểm soát về quản lý công ty của HĐQT và Giám đốc năm 2011;
- 5) Báo cáo về chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc không chuyên trách của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và quỹ lương Công ty năm 2012;
- 6) Lựa chọn đơn vị kiểm toán tài chính năm 2012 của Công ty;
- 7) Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức của Công ty năm 2011;
- 8) Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ thực góp năm 2012;
- 9) Công tác nhân sự: Thay thế/ bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty.

PHẦN 3. Các nội dung thảo luận tại Đại hội:

1. Phản ý kiến của cổ đông.

Ý kiến đóng góp của cổ đông - Bà Nguyễn Thị Thanh Bình:

- a) Đề nghị Ban giám đốc cho biết thêm chi tiết của việc:
 - + Giá bán định mức phát thải CDM của dự án thủy điện Ngòi Phát;
 - + Theo báo cáo của Ban giám đốc, thời điểm năm 2013 mới được chính thức bán định mức phát thải, tại sao không phải trong năm 2012? Vì dự kiến ban đầu, dự án thủy điện Ngòi Phát trong quý 4/2011 sẽ phát điện nhà máy thì việc bán CDM nên được thực hiện từ năm 2012?
- b) Trong số 1.457 tỷ tổng mức đầu tư cho thủy điện Ngòi Phát đã phê duyệt thì đến ngày 31/12/2010, Ban giám đốc đã báo cáo còn khoảng 35% chi phí đầu tư sẽ phải thực hiện và sẽ thực hiện xong trong năm 2011. Xin cho

biết tại sao đến 31/12/2011 đã thực hiện được 327,9 tỷ mà vẫn phải chi thêm 424,1 tỷ nữa thì mới hoàn thành dự án ?

2. **Phản trả lời: Ông Trương Chí Thành thay mặt Đoàn chủ tịch trả lời ý kiến:**

a) *Trả lời câu hỏi 1:*

Ngày 18/12/2010, dự án thủy điện Ngòi Phát đã được Ban Điều hành thuộc Liên Hợp Quốc (EB) đăng ký là Dự án CDM với tổng tiềm năng giảm phát thải là 1.685.970 tấn CO₂/10 năm (từ 2011-2020)

- + Trong năm năm 2008, Công ty NEDI 2 đã ký kết hợp đồng mua bán chứng chỉ giảm phát thải (ERPA) theo cơ chế CDM của dự án thủy điện Ngòi Phát với Bên mua (Carbon Resource Management SA) trong thời gian ba năm (2010-2012) với giá bán CERs là 10,25 EUR/tấn CO₂. Tuy nhiên do dự án không hoàn thành trong năm 2011 theo dự kiến nên khi kết thúc thời hạn (sau tháng 12/2012), hai bên sẽ tiến hành phải thanh lý Hợp đồng cũ và NEDI 2 sẽ thương thảo lại Hợp đồng/hoặc tìm kiếm, đàm phán và ký Hợp đồng với Nhà đầu tư mới để bán CERs cho các năm còn lại (từ 2013-2020) với mức giá mới.

- + Điều kiện để Dự án bán được CERs theo cơ chế phát triển sạch là:

- Dự án được EB cấp chứng nhận là dự án phát triển sạch (CDM) ;
- Dự án xây dựng hoàn thành và phát điện thương mại với sản lượng điện hàng năm sản xuất phù hợp với công suất thiết kế.

Hiện nay, dự án thủy điện Ngòi Phát đã được EB chứng nhận là dự án phát triển sạch (CDM), tuy nhiên chúng ta cần tập trung đầu tư hoàn thành dự án và phát điện (trong năm 2012) thì mới bán được CERs cho các Nhà đầu tư từ năm 2013.

b) *Trả lời câu hỏi 2:*

- + Tổng mức đầu tư dự án thủy điện Ngòi Phát đã được phê duyệt là 1.457,3 tỷ đồng với thời gian dự kiến hoàn thành là trong Quý 4/2011. Tuy nhiên, trong năm 2011 do những khó khăn về thị trường tín dụng và thị trường nguồn vốn như đã báo cáo, đặc biệt vốn tự có huy động của Chủ đầu tư không đủ và đảm bảo tỉ lệ đối ứng theo cam kết với các Tổ chức tài trợ vốn (tối thiểu là 30%) nên dự án không hoàn thành đúng tiến độ. Việc dự án bị kéo dài đã làm tăng Tổng mức vốn đầu tư dự án.

- + Cụ thể, theo kết quả rà soát, đánh giá của Công ty trong tháng 3/2012, Tổng mức đầu tư của dự án dự kiến sẽ là 1608,7 tỷ đồng, tăng thêm 151,4 tỷ đồng (tương đương 10,4%). Các nguyên nhân chính làm tăng tổng mức đầu tư dự án là:

- Trượt giá xây dựng, chi phí giải phóng mặt bằng do thời gian thi công kéo dài: 54,1 tỷ đồng;
- Lãi vay Ngân hàng trong thời gian xây dựng phát sinh do kéo dài thời gian xây dựng: 80,8 tỷ đồng
- Các phát sinh khác (quản lý dự án, chi phí khác,...): 16,5 tỷ đồng

Do đó, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 của Công ty có điều chỉnh kế hoạch đầu tư cho dự án Ngòi Phát là 424,1 tỷ đồng (tăng thêm chi phí đầu tư

chủ yếu do nguyên nhân trượt giá) để thực hiện mục tiêu hoàn thành dự án trong năm 2012.

PHẦN 4. Đại hội tiến hành biểu quyết đối với từng vấn đề như sau:

A. Đại hội tiến hành bầu cử thay thế/bổ sung thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2009 - 2014)

- a. Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm ông **Trịnh Hoàng Duy** - thành viên HĐQT Công ty theo đề nghị của cá nhân do yêu cầu công tác với tỷ lệ biểu quyết 100%.
- b. Đại hội đồng cổ đông tiến hành công tác bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty (nhiệm kỳ năm 2009 - 2014), cụ thể:

Đại hội nhất trí thông qua danh sách Ban kiểm phiếu kết quả bầu cử gồm 03 Thành viên với tỉ lệ biểu quyết 100%. Danh sách cụ thể:

- + Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Trưởng Ban kiểm phiếu,
- + Ông Hà Văn An - Thành viên Ban kiểm phiếu
- + Ông Hà Xuân Tuyền - Thành viên Ban kiểm phiếu

Sau khi nghe Ban kiểm phiếu đọc các nguyên tắc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và thông qua quy chế bầu cử. Đại hội đã nhất trí thông qua danh sách đề cử thành viên HĐQT do cổ đông Tổng công ty cổ phần Vinaconex đề cử với tỷ lệ biểu quyết 100%. Cụ thể:

- Danh sách đề cử bầu bổ sung thành viên HĐQT:
 - + Ông: **Nguyễn Ngọc Diệp** - Phó TGD Tổng công ty cổ phần Vinaconex
- Đại hội tiến hành bầu cử và kết quả bầu cử như sau:
 - + Ông: **Nguyễn Ngọc Diệp** trúng cử thành viên HĐQT với tổng số cổ phần biểu quyết tán thành **17.768.950** cổ phần, tương ứng 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

B. Đại hội biểu quyết các vấn đề trình bày trong nội dung tại Đại hội.

1. Thông qua báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2011 và Kế hoạch SXKD năm 2012 của Công ty, cụ thể :

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Thực hiện năm 2011	Kế hoạch năm 2012	Tốc độ tăng trưởng
I	KẾ HOẠCH SXKD	tỷ đồng	338,74	437,79	129%
A	Đầu tư xây dựng	tỷ đồng	328,25	424,12	129%
1	Thủy điện Ngòi Phát, trong đó:	tỷ đồng	327,85	424,12	129%
	Xây dựng	tỷ đồng		242,82	
	Thiết bị	tỷ đồng		50,84	
	Khác (QLDA, tư vấn,..)	tỷ đồng		26,62	
	Lãi vay trong TGXD	tỷ đồng		103,84	
2	Khu ĐT-TM Thủy Hoa	tỷ đồng	0,4	-	

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Thực hiện năm 2011	Kế hoạch năm 2012	Tốc độ tăng trưởng
B	Tiền lương	tỷ đồng	7,51	9,31	131%
	Chi phí tiền lương	tỷ đồng	7,51	9,31	
C	Lao động	người	51	88	173%
	Tổng số lao động	người	51	88	(bổ sung thêm 37 công nhân vận hành NM đã được công ty đào tạo năm 2011)
D	Chi phí khác (ngoài lương)	tỷ đồng	2,98	4,36	146%
1	Chi phí thường xuyên	tỷ đồng	1,45	2	
2	Chi phí mua sắm TSCĐ, trang thiết bị văn phòng	tỷ đồng	0,03	0,13	
3	Chi phí sửa chữa lớn, khấu hao TSCĐ	tỷ đồng	0,2	0,28	
4	Chi phí khác	tỷ đồng	1,3	1,95	
II	Kế hoạch giải ngân	tỷ đồng	284,58	546,84	192%
1	Vốn tự có	tỷ đồng	75,9	247,08	
2	Vốn BIDV	tỷ đồng	138,62	98,60	
3	Vốn vay VDB	tỷ đồng	70,06	201,16	

(đây là kế hoạch SXKD thực hiện trong trường hợp Công ty huy động đủ vốn tự có theo phương án phát hành tăng vốn điều lệ năm 2012).

- Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành **17.768.950** cổ phần, tương ứng 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
 - Tổng số phần biểu quyết không tán thành, không có ý kiến hoặc ý kiến khác là 0 cổ phần, tương ứng 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- 2. Thông qua Báo cáo tài chính của công ty đã được kiểm toán năm 2011 bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.**
- Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành **17.768.950** cổ phần, tương ứng 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
 - Tổng số phần biểu quyết không tán thành, không có ý kiến hoặc ý kiến khác là 0 cổ phần, tương ứng 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- 3. Thông qua báo cáo của HĐQT đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh ở Công ty.**
- Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành **17.768.950** cổ phần, tương ứng 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
 - Tổng số phần biểu quyết không tán thành, không có ý kiến hoặc ý kiến khác là 0

cổ phần, tương ứng 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

4. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý Công ty của HĐQT và Giám đốc công ty năm 2011.

- Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành **17.768.950** cổ phần, tương ứng 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tổng số phần biểu quyết không tán thành, không có ý kiến hoặc ý kiến khác là 0 cổ phần, tương ứng 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

5. Thông qua chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc không chuyên trách của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và quỹ lương Công ty năm 2012.

- Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành **17.768.950** cổ phần, tương ứng 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tổng số phần biểu quyết không tán thành, không có ý kiến hoặc ý kiến khác là 0 cổ phần, tương ứng 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

6. Giao cho HĐQT Công ty quyết định lựa chọn một đơn vị kiểm toán trong danh sách các công ty kiểm toán sau đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012:

- + Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- + Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG);
- + Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y);
- Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành **17.768.950** cổ phần, tương ứng 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tổng số phần biểu quyết không tán thành, không có ý kiến hoặc ý kiến khác là 0 cổ phần, tương ứng 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

7. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức công ty năm 2011.

Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là : 1.718.822.389 đồng

Phương án phân phối như sau:

- + Chi trả thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách : 460.800.000 đồng
- + Chia cổ tức năm 2011 : 0 đồng
- + LN để lại chưa phân phối chuyển sang 2012 là : 1.258.022.389 đồng.
- Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành **17.768.950** cổ phần, tương ứng 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tổng số phần biểu quyết không tán thành, không có ý kiến hoặc ý kiến khác là 0 cổ phần, tương ứng 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

8. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ thực góp năm 2012 của Công ty, cụ thể như sau:

- 1) **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2;
- 2) **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông;
- 3) **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu;

- 4) **Vốn điều lệ: 500.000.000.000 đồng (Năm trăm tỷ đồng)**
- 5) **Vốn thực góp: 193.896.500.000 đồng (Một trăm chín mươi ba tỷ, tám trăm chín sáu triệu, năm trăm nghìn đồng)**
- 6) **Số lượng cổ phần đang lưu hành: 19.389.650 cổ phần**
- 7) **Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 30.610.350 cổ phiếu.**
- 8) **Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 306.103.500.000 đồng (Ba trăm linh sáu tỷ, một trăm linh ba triệu, năm trăm ngàn đồng).**
- 9) **Tỷ lệ số cổ phiếu chào bán thêm/tổng số cổ phiếu hiện có: 157,9%**
- 10) **Hình thức chào bán:** Chào bán cổ phần riêng lẻ
- 11) **Phương thức chào bán:** Theo phương thức phân phối trực tiếp;
- 12) **Đối tượng chào bán:**
- + Cổ đông lớn hiện hữu của Công ty là Tổng công ty CP Vinaconex.
 - + Các Nhà đầu tư có tiềm lực tài chính, có chiến lược kinh doanh phù hợp với đường lối phát triển của Công ty.
- Đại hội đồng cổ đông nhất trí Ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định cụ thể đối tượng Nhà đầu tư phù hợp, đảm bảo cho đợt chào bán được thành công và bảo vệ quyền lợi của cổ đông hiện hữu, với số lượng không vượt quá 100 nhà đầu tư.
- 13) **Giá chào bán:**
- + Giá chào bán cho cổ đông lớn hiện hữu là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu;
 - + Giá chào bán cho các Nhà đầu tư bên ngoài: 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu;
- 14) **Hạn chế chuyển nhượng:** Toàn bộ cổ phiếu trong đợt chào bán riêng lẻ sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán;
- 15) **Thời gian dự kiến chào bán:** Trong quý II và quý III năm 2012;
- 16) **Mục đích sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán:**
- Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán:
- + Huy động vốn tiếp tục đầu tư xây dựng Dự án nhà máy thủy điện Ngòi Phát
- 17) **Xử lý số lượng cổ phiếu còn dư do Nhà đầu tư không đặt mua hết (nếu có):**
- Nếu các cổ đông lớn hiện hữu và nhà đầu tư không mua hết, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối.
- 18) **Đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu:**
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn, phối hợp với đơn vị Tư vấn để thực hiện đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phân phối sau khi kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định hiện hành.

19) Sửa đổi Điều lệ hoạt động và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Hội đồng quản trị có trách nhiệm điều chỉnh Điều lệ hoạt động và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại nội dung Vốn điều lệ theo đúng số vốn thực tế chào bán thành công.

(về nội dung này vì Cổ đông Vinaconex là người có quyền lợi liên quan đến đợt chào bán riêng lẻ nên không tham gia biểu quyết theo Khoản 2, Điều 8 của Nghị định số 01/2010/NĐ-CP ngày 4/1/2010 của Chính phủ về Chào bán cổ phần riêng lẻ).

- Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành **4.568.950** cổ phần, tương ứng 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tổng số phần biểu quyết không tán thành, không có ý kiến hoặc ý kiến khác là 0 cổ phần, tương ứng 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Biên bản này được Thư ký đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, đã được đọc và thông qua trước Đại hội.

Biên bản này được lập hoàn thành vào hồi 11h15 phút, gồm 08 trang và được lập thành 10 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

Thư ký Đại hội



NGUYỄN HẢI ĐĂNG

Chủ tọa Đại hội



TRỊNH HOÀNG DUY